|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**  **VIỆT NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | | Số: /2024/TT-NHNN | *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* | |

**DỰ THẢO**

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về**

**hồ sơ, thủ tục chấp thuận những thay đổi và mạng lưới hoạt động**

**của tổ chức tín dụng phi ngân hàng**

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;*

*Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về hồ sơ, thủ tục chấp thuận những thay đổi và mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số**[**53/2018/TT-NHNN**](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/thong-tu-53-2018-tt-nhnn-mang-luoi-hoat-dong-cua-to-chuc-tin-dung-phi-ngan-hang-348685.aspx)**ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng**

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 4 như sau:

“1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Thống đốc) xem xét chấp thuận việc thành lập, bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.”.

2. Bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1 Điều 4 như sau:

“1a. Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng xem xét chấp thuận việc thành lập, bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.”.

3. Bổ sung điểm h vào sau điểm g khoản 1 Điều 10 như sau:

“h) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tín dụng phi ngân hàng để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã.”.

4. Sửa đổi, bổ sung điểm a(v) khoản 2 Điều 10 như sau:

“(v) Giám đốc chi nhánh đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 5 Điều 41 Luật các tổ chức tín dụng và quy định nội bộ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng;”.

5. Sửa đổi, bổ sung điểm b, c khoản 2 Điều 10 như sau:

“b) Chậm nhất 15 ngày làm việc trước ngày dự kiến khai trương hoạt động chi nhánh, tổ chức tín dụng phi ngân hàng có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh về việc đáp ứng yêu cầu khai trương hoạt động chi nhánh và các thông tin đăng ký hoạt động chi nhánh theo quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn đăng ký doanh nghiệp.

c) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng tiến hành khai trương chi nhánh sau khi đã đáp ứng yêu cầu tại điểm a Khoản này, công bố thông tin theo quy định tại Điều 11 Thông tư này.”.

6. Sửa đổi, bổ sung điểm b, c khoản 3 Điều 10 như sau:

“b) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng quyết định tiến hành khai trương văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp sau khi đã hoàn tất việc công bố thông tin theo quy định tại Điều 11 Thông tư này;

c) Chậm nhất 15 ngày làm việc trước ngày dự kiến khai trương hoạt động văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, tổ chức tín dụng phi ngân hàng có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp về việc đáp ứng yêu cầu khai trương hoạt động văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp. Đối với văn phòng đại điện, báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện các thông tin đăng ký hoạt động văn phòng đại diện theo quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn đăng ký doanh nghiệp;”.

7. Bổ sung khoản 4 vào sau khoản 3 Điều 10 như sau:

“4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo quy định tại điểm b khoản 2, điểm c khoản 3 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về các thông tin đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông tin về văn bản chấp thuận thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng phi ngân hàng để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã.”

8. Bổ sung khoản 4a vào sau khoản 4 Điều 13 như sau:

“4a. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nhận được văn bản báo cáo quy định tại khoản 4 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chi nhánh của tổ chức tín dụng phi ngân hàng để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã.”.

9. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 16 như sau:

“c) Thực hiện các thủ tục pháp lý chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp theo quy định của pháp luật (trừ thủ tục thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tín dụng phi ngân hàng để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã). Trường hợp tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp thực hiện các thủ tục pháp lý chấm dứt hoạt động, giải thể văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp theo quy định của pháp luật”.”.

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 18 như sau:

“3. Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày có văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về việc chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải tiến hành các thủ tục pháp lý theo quy định của pháp luật để chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh (trừ thủ tục thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tín dụng phi ngân hàng để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã) và có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh đối với chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh về kết quả chấm dứt hoạt động, giải thể.”.

11. Bổ sung khoản 3a vào sau khoản 3 Điều 18 như sau:

“3a. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nhận được văn bản báo cáo quy định tại khoản 3 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chi nhánh của tổ chức tín dụng phi ngân hàng để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã.”.

12. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 19 như sau:

“4. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng phi ngân hàng chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp theo quy định tại khoản 3 Điều này, tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải tiến hành các thủ tục pháp lý theo quy định của pháp luật để chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh (trừ thủ tục thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tín dụng phi ngân hàng để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã); có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng) kết quả chấm dứt hoạt động, giải thể.”.

13. Bổ sung khoản 4a vào sau khoản 4 Điều 19 như sau:

“4a. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước nhận được văn bản báo cáo quy định tại khoản 4 Điều này, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng phi ngân hàng để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã.”.

14. Bãi bỏ điểm a khoản 3 Điều 10.

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2017/TT-NHNN ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tín dụng phi ngân hàng**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm d, đ khoản 1 Điều 1 như sau:

“d) Mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp của chủ sở hữu; mua, bán, chuyển nhượng phần vốn góp của thành viên góp vốn; mua, nhận chuyển nhượng cổ phần dẫn đến trở thành cổ đông lớn (trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này);

đ) Tạm ngừng giao dịch từ 05 ngày làm việc trở lên, trừ trường hợp tạm ngừng giao dịch do sự kiện bất khả kháng;”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 như sau:

“1. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng, gồm công ty tài chính tổng hợp và công ty tài chính chuyên ngành.”

3. Bổ sung Điều 3a vào sau Điều 3 như sau:

“Điều 3a. Thẩm quyền chấp thuận thay đổi

1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét chấp thuận những nội dung thay đổi sau đây của tổ chức tín dụng phi ngân hàng:

a) Thay đổi trụ sở chính khác địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức tín dụng phi ngân hàng đặt trụ sở chính;

b) Thay đổi thời hạn hoạt động;

c) Tăng vốn điều lệ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng trách nhiệm hữu hạn;

d) Tăng vốn điều lệ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần từ trái phiếu chuyển đổi, quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ thặng dư vốn cổ phần, lợi nhuận để lại và các quỹ khác theo quy định của pháp luật;

đ) Mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp của chủ sở hữu; mua, bán, chuyển nhượng phần vốn góp của thành viên góp vốn.

2. Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng xem xét chấp thuận việc tăng vốn điều lệ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần ngoài các trường hợp tăng vốn từ trái phiếu chuyển đổi, quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ thặng dư vốn cổ phần, lợi nhuận để lại và các quỹ khác theo quy định của pháp luật.

3. Cục trưởng Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng xem xét chấp thuận các nội dung thay đổi sau đây của tổ chức tín dụng phi ngân hàng:

a) Thay đổi tên;

b) Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính trên cùng địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức tín dụng phi ngân hàng đang đặt trụ sở chính;

c) Thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chính (không phát sinh thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính) của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

4. Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố xem xét chấp thuận những nội dung thay đổi sau đây của tổ chức tín dụng phi ngân hàng:

a) Mua, nhận chuyển nhượng cổ phần dẫn đến trở thành cổ đông lớn;

b) Tạm ngừng giao dịch từ 05 ngày làm việc trở lên, trừ trường hợp tạm ngừng giao dịch do sự kiện bất khả kháng.”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 6 như sau:

“6. Trường hợp thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chính (không phát sinh thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính), tổ chức tín dụng phi ngân hàng gửi bằng đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Ngân hàng Nhà nước văn bản thông báo về việc thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chính và đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép về việc thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chính.

Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của tổ chức tín dụng phi ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước có quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với nội dung thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chính của tổ chức tín dụng phi ngân hàng quy định tại khoản này”.

5. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 Điều 9 như sau:

“b) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trình Thống đốc xem xét, quyết định có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị của tổ chức tín dụng phi ngân hàng tại khoản 1 Điều này”.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11 như sau:

“2. Hồ sơ đề nghị chấp thuận mua, nhận chuyển nhượng cổ phần dẫn đến trở thành cổ đông lớn:

a) Văn bản đề nghị do người đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng phi ngân hàng ký, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung sau đây:

(i) Thông tin về bên bán, bên chuyển nhượng và bên mua, nhận chuyển nhượng cổ phần:

- Đối với cá nhân: Họ, tên, số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ căn cước công dân hoặc số hộ chiếu hoặc số giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác, ngày cấp, nơi cấp;

- Đối với tổ chức: Tên, địa chỉ trụ sở chính, số Giấy phép thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương, ngày cấp, nơi cấp; họ, tên, số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ căn cước công dân hoặc số hộ chiếu hoặc số giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện hợp pháp của tổ chức, ngày cấp, nơi cấp;

(ii) Số cổ phần mua, nhận chuyển nhượng, tổng giá trị cổ phần mua, nhận chuyển nhượng theo mệnh giá;

(iii) Số cổ phần sở hữu, tổng giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá, tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn điều lệ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng trước và sau khi mua, nhận chuyển nhượng;

(iv) Ngày giao dịch dự kiến;

(v) Nội dung cam kết đã thông báo cho cổ đông, nhà đầu tư về quyền và nghĩa vụ của cổ đông theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng, bao gồm cả nghĩa vụ chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn mua, nhận chuyển nhượng cổ phần tại tổ chức tín dụng phi ngân hàng; không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng để mua, nhận chuyển nhượng cổ phần của tổ chức tín dụng phi ngân hàng; không được mua cổ phần của tổ chức tín dụng phi ngân hàng dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật;

b) Văn bản đề nghị mua, nhận chuyển nhượng cổ phần do người đại diện hợp pháp của bên mua, bên nhận chuyển nhượng ký;

c) Văn bản thỏa thuận, cam kết mua, nhận chuyển nhượng cổ phần giữa bên bán với bên mua, bên chuyển nhượng với bên nhận chuyển nhượng;

d) Danh sách cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn của tổ chức tín dụng phi ngân hàng trước và sau khi mua, nhận chuyển nhượng cổ phần, trong đó nêu rõ:

(i) Đối với cá nhân: Họ, tên, số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ căn cước công dân hoặc số hộ chiếu hoặc số giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác, ngày cấp, nơi cấp;

(ii) Đối với tổ chức: Tên, địa chỉ trụ sở chính, số Giấy phép thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương, ngày cấp, nơi cấp; họ, tên, số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ căn cước công dân hoặc số hộ chiếu hoặc số giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện hợp pháp của tổ chức, ngày cấp, nơi cấp;

(iii) Số cổ phần và tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng sau khi mua, nhận chuyển nhượng cổ phần (trong đó nêu rõ số lượng cổ phần phổ thông và số lượng cổ phần ưu đãi).

đ) Báo cáo về dư nợ tín dụng đến thời điểm nộp hồ sơ của bên mua, nhận chuyển nhượng, trong đó tối thiểu gồm các thông tin về tên tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng, nhóm nợ và mục đích cấp tín dụng;

e) Bảng kê khai người có liên quan của bên mua, nhận chuyển nhượng theo mẫu quy định tại Phụ lục đính kèm Thông tư này;

g) Bảng kê khai số thuế đã nộp của bên mua, nhận chuyển nhượng trong năm gần nhất tỉnh đến thời điểm nộp hồ sơ kèm tờ khai quyết toán thuế thu nhập đã nộp cho cơ quan thuế theo quy định của pháp luật;

h) Giấy phép thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương của bên mua, nhận chuyển nhượng;

i) Báo cáo tài chính của bên mua, nhận chuyển nhượng năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập theo quy định của pháp luật. Trường hợp tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị chưa có báo cáo tài chính được kiểm toán thì nộp báo cáo tài chính chưa được kiểm toán và phải nộp báo cáo tài chính được kiểm toán ngay sau khi tổ chức kiểm toán phát hành báo cáo kiểm toán và phải chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo tài chính đã nộp.”.

7. Bổ sung Điều 13a vào sau Điều 13 như sau:

“**Điều 13a. Thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về việc** **chấp thuận những thay đổi của tổ chức tín dụng phi ngân hàng**

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận sửa đổi, bổ sung Giấy phép của tổ chức tín dụng phi ngân hàng, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.”.

8. Thay thế cụm từ “hoạt động kinh doanh” và cụm từ “hoạt động” tại Điều 12 bằng cụm từ “giao dịch”.

9. Bãi bỏ khoản 1 Điều 11.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

**Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày …. tháng … năm 2024.

2. Khoản 1, khoản 2 Điều 3 Thông tư số 27/2022/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 3; - Ban lãnh đạo NHNN; - Văn phòng Chính phủ; - Bộ Tư pháp (để kiểm tra); - Công báo; - Lưu:VP, PC, TTGSNH6 (03 bản). | **THỐNG ĐỐC** |